TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 785/2023/HS-PT
Ngày 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với bị cáo Trần Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Trần Thanh T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 7 năm 1985, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Phú L 3, xã Phú S, huyện Tân Ph, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp Phú L 3, xã Phú S, huyện Tân Ph, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ (Đảng, chính quyền): Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Con ông Trần Đình T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ: Lê Thị H, sinh năm 1985, có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng 28 ngày tù, về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 04/8/2008.

- Ngày 25/9/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù, về tội "Cướp tài sản", quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 28/6/2014.

Bị bắt truy nã ngày 23 tháng 11 năm 2022, chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số: 1257/LTG-ĐTTH ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Hồ Hoài Nh – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2017, Trần Thanh T, anh Hà Trung Th, sinh năm 1980, thường trú tại ấp Tân Th, xã Tân H, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau và chị Đoái Ngọc Th, sinh năm: 1980, thường trú tại ấp Tân T, xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau đến phòng trọ của anh Ngô Văn Ch, sinh năm 1974, chị Phan Thị Mai O, sinh năm 1969 tại khu phố 8A, phường Long B, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai để uống bia và hát karaoke. Trong khi hát karaoke, T khen anh Thật, chị Thùy hát hay và đẳng cấp thì anh Ch nói "đến nhà anh Ch không có ai đẳng cấp", thì anh Ch và T xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại, đánh nhau bằng tay nhưng không gây thương tích thì được can ngăn. T đi ra xe mô tô biển số: 60F2-596.96 để trước phòng trọ, anh Ch đi ra và có lời lẽ thiếu tế nhị với T, T liền lấy 01 con dao tự chế dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng 01cm, mũi nhọn để ở gác ba-ga xe cầm trên tay phải xông đến đâm một nhát trúng vào trán làm con dao dính vào trán anh Ch gây thương tích. T điều khiển xe mô tô biển số: 60F2-596.96 bỏ đi khỏi hiện trường. Anh Ch được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0819/GĐPY/2017 ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Ngô Văn Ch, sinh năm 1974, bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương dập não trán phải kích thước 03x03cm (áp dụng chương 2, điều III, mục 2). Tỷ lệ: 40%.

- Tổn thương máu tụ dưới màng cứng vùng trán thái dương phải đã phẫu thuật, hiện còn tụ dịch dưới màng cứng vùng trán phải (áp dụng chương 2, điều III, mục 7). Tỷ lệ: 26%.

- Tổn thương sọ não đã phẫu thuật hiện để lại khuyết sọ trán phải kích thước 4,5x4,5cm đáy mềm (áp dụng chương 2, điều I, mục 5.2). Tỷ lệ: 26%.

- Vết thương trán phải để lại sẹo kích thước 02x0,2cm, xấu về thẩm mỹ (áp dụng chương 9, điều II, mục 1). Tỷ lệ: 06%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 69%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, T bị bắt truy nã và tại Cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xử:

Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội *"Giết người"*. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

- Ngày 28/6/2023, bị cáo Trần Thanh T kháng cáo mức án 11 năm tù là nặng, xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T giữ y yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: bị cáo phạm tội là do bị hại đánh và chửi bị cáo, cháu bị hại có đánh bị cáo ở trong phòng, bị hại khi ra ngoài sân còn muốn lao vào đánh bị cáo nên bị cáo không có tính côn đồ; gia đình đã khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Hồ Hoài Nh bào chữa cho bị cáo T trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, nhưng cho rằng bị hại Ch có một phần lỗi chửi bới, xúc phạm bị cáo, bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế và có đề nghị xem xét tính côn đồ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo; bị cáo có tiền án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: xét nội dung vụ án theo bản án sơ thẩm và lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội giết người là có căn cứ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt đã được can ngăn nhưng bị cáo T vẫn sử dụng hung khí đâm bị hại với thương tật 69%, bị hại không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, nên bị cáo phạm tội với tình tiết định khung có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cố ý phạm tội, có nhân thân xấu, tuy bị cáo có ăn năn hối cải, phần trách nhiệm dân sự đã bồi hoàn xong nhưng cần áp dụng hình phạt nghiêm minh để răn đe, phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo T hình phạt 11 năm tù là đúng người, đúng tội, không oan và tương xứng với hành vi phạm tội

của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thanh T:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi, sự việc như bản cáo trạng, bản án sơ thẩm nêu. Cụ thể: vào khoảng 20 giờ ngày 23/9/2017 tại khu phố 8A, phường Long B, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai, Trần Thanh T và anh Ngô Văn Ch có mâu thuẫn trong lúc hát karaoke nên có lời qua tiếng lại, có đánh nhau bằng tay nhưng không gây thương tích. T đi ra xe mô tô thì anh Ch tiếp tục có lời lẽ thiếu tế nhị nên T liền lấy 01 con dao tự chế dài 25 cm để ở gác ba ga xông đến đâm một nhát vào trán thái dương phải tổn thương sọ não với tỷ lệ thương tích 69% sau đó T bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã.

[2.2] Xét thấy, sự việc mâu thuẫn giữa bị cáo T với bị hại Ch cãi nhau, đánh nhau trong phòng trước đó đã được can ngăn, bị cáo Ch đã ra xe chủ động lấy dao trên xe đâm vào vùng đầu anh Ch con dao găm dính vào trán, trong khi anh Ch đang đi ra ngoài và được anh Hà Trung Th giữ 2 tay không thể tấn công bị cáo dẫn đến bị hại Ch chấn thương sọ não với thương tật 69%. Bị cáo T có đầy đủ nhận thức và ý thức được việc dùng dao đâm vào vùng đầu của nạn nhân là vùng trọng yếu sẽ dẫn đến hậu quả chết người nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù bị hại Ch chỉ bị thương tật 69% không gây hậu quả chết người nhưng với hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội giết người; xét hành vi của bị hại Ch có chửi bị cáo và đánh nhau với bị cáo nhưng cũng xuất phát từ 2 phía, theo lời khai của những người làm chứng tại hiện trường cho thấy chính bị cáo T có hành động ném đũa vào người của bị hại Ch trước và sau đó tạt đĩa nước mắm vào người bị hại Ch cho thấy những mâu thuẫn này tuy bị hại cũng có một phần lỗi nhưng cũng là nhỏ nhặt vì đã được can ngăn, bị cáo ra về nhưng đã chủ động dùng hung khí đâm vào vùng trán bị hại Ch như đã nêu thể hiện tính chất côn đồ, bất chấp hậu quả xảy ra, hậu quả bị hại Ch không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Lời khai nại của bị cáo cho rằng phạm tội không có tính chất côn đồ là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Hành vi của bị cáo Trần Thanh T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại Ngô Văn Ch gây tổn hại sức khỏe 69% đã phạm tội "Giết người" với tình tiết định khung tăng nặng "Có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cấp sơ thẩm quy kết đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với bị cáo T 11 năm tù đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời xem xét nhân thân của bị cáo T có nhân thân xấu năm 2008 và năm 2009 bị cáo bị Tòa án xử về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Cướp tài sản", sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Nhận thấy, với mức án 11 năm tù về tội "Giết người" đối với bị cáo T thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo T không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cần giữ y buộc bị cáo chấp hành mới đảm bảo được tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội và nhằm răn đe và phòng ngừa chung, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa đề nghị bác kháng cáo của bị cáo giữ y án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, cụ thể tuyên:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Giết người".

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T: 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Trần Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là: 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, để sung quỹ nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Minh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Để tống đạt cho bị cáo);
- Lưu (Án - Trúc).

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Ngọc Thu Hương **Phạm Văn Công** **Nguyễn Văn Minh**